

MẪU SỐ 7D

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG
CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ TƯ VẤN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 200/QĐ-CNPĐ ngày 22/01/2026 của Giám đốc
Chi nhánh Phát điện Dầu khí)



[Handwritten signatures and initials]

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

E-TBMT	Thông báo mời thầu
CDNT	Chỉ dẫn nhà thầu
HSMT	Hồ sơ mời thầu
HSDT	Hồ sơ dự thầu
HSDXKT	Hồ sơ đề xuất kỹ thuật
HSDXTC	Hồ sơ đề xuất tài chính
VND	đồng Việt Nam
QĐMS	Quy định mua sắm hàng hóa và dịch vụ của Chi nhánh Phát điện Dầu khí – Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam được phê duyệt và ban hành tại Quyết định số ____/QĐ-CNPĐ ngày ____ và các quyết định sửa đổi, bổ sung của Giám đốc Chi nhánh Phát điện Dầu khí và đăng tải tại địa chỉ https://muasam.pvpgb.vn/
KQLCNT	Kết quả lựa chọn nhà thầu
PVN	Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
Hệ thống	Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại địa chỉ http://muasamcong.mpi.gov.vn












PHẦN I :
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HSĐXKT

Tên gói thầu : [Tổ chuyên gia điện]

Chủ đầu tư: Chi nhánh Phát điện Dầu khí – Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng
Quốc gia Việt Nam



Law TS [Signature] H ML W [Signature] [Signature] [Signature]

Số: /

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HSĐXKT

Tên gói thầu_____ [Tổ chuyên gia điện]

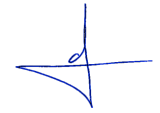
Kính gửi:_____ [Ghi tên, chức vụ người có thẩm quyền]

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Chủ đầu tư: Chi nhánh Phát điện Dầu khí – Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
- Tên gói thầu: [Tổ chuyên gia điện];
- Số KHLCNT: [Tổ chuyên gia điện] thời điểm đăng tải [Tổ chuyên gia điện];
- Số E-TBMT: [Tổ chuyên gia điện] thời điểm đăng tải [Tổ chuyên gia điện];
- Giá gói thầu: [Hệ thống trích xuất]
- Nguồn vốn: [Hệ thống trích xuất]
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: [Hệ thống trích xuất]
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: [Hệ thống trích xuất]
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: [Hệ thống trích xuất]
- Loại hợp đồng: [Hệ thống trích xuất]
- Thời gian thực hiện gói thầu: [Hệ thống trích xuất]
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): [Hệ thống trích xuất]
- Các văn bản pháp lý liên quan:
 - + Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
 - + Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu
 - + Nội dung làm rõ, sửa đổi hồ sơ mời thầu
 - + Các tài liệu có liên quan khác của gói thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được [Ghi tên chủ đầu tư/đơn vị tư vấn đấu thầu] thành lập theo Quyết định số [Ghi số và ngày ban hành văn bản] để thực hiện đánh giá HSDXKT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống].

Trường hợp Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đấu thầu đánh giá HSDXKT thì bổ sung nội dung sau:

Căn cứ hợp đồng số [Ghi số hiệu hợp đồng] ngày [Ghi thời gian ký hợp đồng] giữa [Ghi tên Chủ đầu tư] và [Ghi tên đơn vị tư vấn đấu thầu] về việc thuê tổ chức/ đơn vị đánh giá HSDXKT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống].

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HSDXKT

1. Biên bản mở thầu

[trích xuất biên bản mở thầu từ Hệ thống]

2. Đánh giá tính hợp lệ của HSDXKT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ HSDXKT được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây: (trích xuất từ Mẫu số 01)

Bảng số 02

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)





b) Thuyết minh về các trường hợp HSDXKT không hợp lệ. (Phần này nêu rõ ý kiến của tổ chuyên gia về việc nhà thầu được đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ HSDXKT (nếu có)).

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ HSDXKT nhằm chứng minh tính hợp lệ của HSDXKT (nếu có). (Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ tính hợp lệ của HSDXKT của Chủ đầu tư và văn bản bổ sung, làm rõ HSDXKT của nhà thầu (nếu có)).

3. Đánh giá chi tiết HSDXKT

a) Trên cơ sở đánh giá chi tiết về kỹ thuật của từng HSDXKT (lập theo Mẫu số 02), kết quả đánh giá nội dung này được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây:

Liệt kê tên nhà thầu, số điểm tương ứng (theo thứ tự từ cao xuống thấp).

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú	Xếp hạng điểm kỹ thuật của nhà thầu

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSMT (kể cả khi đã làm rõ HSDXKT (nếu có)). (Phần này thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật kể cả sau khi làm rõ).

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ HSDXKT nhằm chứng minh khả năng đáp ứng kỹ thuật của HSDXKT (nếu có). (Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ HSDXKT của Chủ đầu tư và văn bản bổ sung, làm rõ HSDXKT của nhà thầu (nếu có)).

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. (Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có)).

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá HSDXKT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, đối với gói thầu áp dụng phương pháp dựa trên kỹ thuật thì nêu danh sách xếp hạng điểm kỹ thuật.

2. Những nội dung của HSMT chưa phù hợp với quy định của QĐMS dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá HSDXKT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. [Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]





IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].



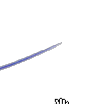
[Handwritten signatures of the members of the expert group]

DANH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA HSDXKT

Mẫu số 01

HSDXKT của nhà thầu: _____

Stt	Nội dung đánh giá trong HSMT	Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của Tổ chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
1a	Đơn dự thầu thuộc HSDXKT			
1	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) ⁽¹⁾			
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 CDNT của HSMT			
2.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:			
2.1.1	Đối với nhà thầu trong nước: có đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với nhà thầu nước ngoài: có đăng ký, hoạt động theo pháp luật nước ngoài			
2.1.2	Hạch toán tài chính độc lập ⁽²⁾ , trừ các trường hợp là đơn vị trực thuộc PVN hoặc công ty con của PVN hoặc doanh nghiệp thành viên của PVN hoặc công ty con của doanh nghiệp cấp II theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam			



2.1.3	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽²⁾			
2.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của Giám đốc Chi nhánh, Hội đồng thành viên/Tổng giám đốc PVN			
2.1.5	Có tên trong danh sách sách ngăn (đối với trường hợp đã lựa chọn được danh sách sách ngăn)			
2.1.6	Bảo đảm độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính theo quy định tại BDL.			
3	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu ⁽³⁾			
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (kỹ kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu ⁽²⁾			
5	Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).			
	Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì mục 2.1 được quy			



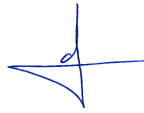









	định như sau:			
2.1	Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:			
2.1.1	Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật ⁽³⁾			
2.1.2	Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽²⁾			
2.1.3	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của Giám đốc Chi nhánh, Hội đồng thành viên/Tổng giám đốc PVN			
2.1.4	Bảo đảm độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính theo quy định tại BDL.			
	Đối với nhà thầu là cá nhân, nhóm cá nhân thì mục 2.1 được quy định như sau:			
2.1	Nhà thầu là cá nhân, nhóm cá nhân đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:			
2.1.1	Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật mà cá nhân đó là công dân ⁽²⁾			
2.1.2	Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp trong trường hợp pháp luật có quy định ⁽³⁾			





2.1.3	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của Giám đốc Chi nhánh, Hội đồng thành viên/Tổng giám đốc PVN					
2.1.4	Bảo đảm độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính theo quy định tại BDL.					
KẾT LUẬN						

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh trong HSDT.
- (2) Tổ chuyên gia đánh giá dựa trên cam kết của nhà thầu trong HSDT
- (3) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan tài liệu chứng minh.





PHẦN II:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HSDXTC

Tên gói thầu: [Tổ chuyên gia điện]

Chủ đầu tư: Chi nhánh Phát điện Dầu khí – Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng
Quốc gia Việt Nam



law TS H ML W

CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
TỔ CHUYÊN GIA GÓI THẦU
(được thành lập theo Quyết định số
..... ngày .. / .. của Giám đốc...)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HSDXTC

Tên gói thầu ____ [Tổ chuyên gia điện]

Kính gửi: ____ [Ghi tên, chức vụ người có thẩm quyền]

I. DANH SÁCH NHÀ THẦU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số: ____ ngày ____ của ____ [ghi tên Chủ đầu tư],
danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật bao gồm:

[Liệt kê danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật/danh sách xếp hạng
điểm kỹ thuật (đối với gói thầu áp dụng phương pháp dựa trên kỹ thuật)].

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HSDXTC

1. Mở HSDXTC

Tổ chuyên gia cung cấp thông tin về kết quả mở E-HSDXTC theo Bảng
dưới đây:

Stt	Tên nhà thầu	Giá gói thầu	Giá dự thầu	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)

2. Đánh giá tính hợp lệ của HSDXTC

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ HSDXTC được tổng hợp theo **Bảng số 02**
dưới đây: (trích xuất từ Mẫu số 01A)

Bảng số 02

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận
-----	--------------	----------





		(Đạt, không đạt)

b) Thuyết minh về các trường hợp HSDXTC không hợp lệ. (Phần này nêu rõ ý kiến của tổ chuyên gia về việc nhà thầu được đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ HSDXTC (nếu có)).

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ HSDXTC nhằm chứng minh tính hợp lệ của HSDXTC (nếu có). (Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ tính hợp lệ của HSDXTC của Chủ đầu tư và văn bản bổ sung, làm rõ HSDXTC của nhà thầu (nếu có)).

2. Kết quả đánh giá về tài chính

Trên cơ sở đánh giá từng HSDXTC (lập theo Mẫu số 02), kết quả đánh giá về giá được tổng hợp dưới đây:

Stt	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu)			
2	Giá trị sửa lỗi	Giá trị theo Mẫu số 1B		
3	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch	Giá trị theo Mẫu số 1C		
4	Giá trị giảm giá (nếu có)			
5	Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có)			
6	Tỷ giá quy đổi quy định trong HSMT (nếu có)			
7	Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có) chuyển đổi về một đồng tiền chung (nếu có)	Giá trị theo Mẫu số 1D		
	Phương pháp giá thấp nhất			
8	Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có)			



(Chữ ký và đóng dấu của các bên liên quan)

Stt	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
	chuyển đổi về một đồng tiền chung (nếu có)			
9	Xếp hạng HSDT*			
	Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá	<i>Giá trị theo Mẫu số 1</i>		
10	Điểm giá			
11	Điểm kỹ thuật			
12	Điểm tổng hợp			
13	Xếp hạng HSDT*			

Ghi chú: (*)

- Trường hợp nhiều nhà thầu xếp hạng ngang nhau thì xử lý theo quy định tại khoản 18 Điều 140 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

- Trường hợp chỉ có 1 nhà thầu được đánh giá HSDXTC, không cần xếp hạng nhà thầu.

3. Thời gian đánh giá HSDT:

Tổ chuyên gia ghi thời gian đánh giá HSDT (bao gồm thời gian đánh giá HSDXKT và thời gian đánh giá HSDXTC) từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm lập báo cáo đánh giá HSDXTC..

4. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá

Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có).

IV. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá HSDXTC, TCG/BPMS trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;

[Tổ chuyên gia nêu danh sách và thứ tự xếp hạng nhà thầu].

Trên cơ sở danh sách xếp hạng, tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư mời nhà thầu xếp hạng thứ nhất thực hiện đối chiếu tài liệu theo quy định tại hồ sơ mời thầu.

(Chữ ký và đóng dấu của các thành viên tổ chuyên gia)



2. Nhận xét về tính công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;

3. Những nội dung của HSMT chưa phù hợp với QĐMS dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. [Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ].

4. Đối chiếu tài liệu:

Tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư về việc đối chiếu:

Nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu phải nộp một bộ tài liệu chứng minh tính hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm, kỹ thuật (nếu có) cho chủ đầu tư để đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong HSDT, bao gồm:

a) Bản gốc bảo đảm dự thầu (đối với trường hợp sử dụng thư bảo) hoặc tiền mặt;

b) Đối với nhà thầu tự cập nhật số liệu về thuế trên Hệ thống từ năm 2021 trở đi (không phải do Hệ thống tự trích xuất), tài liệu chứng minh thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm gần nhất phù hợp với số liệu về thuế của nhà thầu trên Hệ thống thuế điện tử. Trường hợp số liệu của nhà thầu do Hệ thống thuế điện tử thì không yêu cầu nhà thầu xuất trình tài liệu để chứng minh;

c) Đối với nhà thầu tự cập nhật số liệu tài chính trên Hệ thống từ năm 2021 trở đi (không phải do Hệ thống tự trích xuất), tài liệu chứng minh tình hình tài chính theo quy định tại Mẫu số 08A Chương IV phù hợp với số liệu tài chính trên Hệ thống thuế điện tử. Trường hợp số liệu của nhà thầu do Hệ thống trích xuất từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thuế điện tử thì không yêu cầu nhà thầu xuất trình tài liệu để chứng minh;

d) Các tài liệu chứng minh về hợp đồng tương tự mà nhà thầu kê khai, đính kèm trong HSDT (hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý, thông tin về hóa đơn theo quy định của pháp luật...); đối với gói thầu mua sắm hàng hóa thì đối chiếu tài liệu chứng minh năng lực sản xuất (đối với trường hợp nhà thầu là nhà sản xuất);

đ) Tài liệu chứng minh nguồn lực tài chính

e) Tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân sự, thiết bị, bằng cấp, chứng chỉ, kinh nghiệm của nhân sự mà nhà thầu kê khai trong HSDT;

g) Tài liệu khác: [Tổ chuyên gia liệt kê các nội dung, tài liệu cần đối chiếu khác (nếu có)]

2. Thông tin nhà thầu xếp hạng thứ nhất :

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Giá dự thầu	Giá đề nghị trúng thầu	Thời gian thực hiện gói	Thời gian thực hiện hợp	Các nội dung khác (nếu
-----	--------------	------------	--------------	-----------	-------------	------------------------	-------------------------	-------------------------	------------------------





							thầu	đồng	có)
	[Tổ chuyên gia điền]	[Tổ chuyên gia điền]	[Tổ chuyên gia điền]	[Tổ chuyên gia điền]	[Tổ chuyên gia điền]	[Tổ chuyên gia điền]	[Tổ chuyên gia điền]	[Tổ chuyên gia điền]	[Tổ chuyên gia điền]

Tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư căn cứ các nội dung được tổ chuyên gia trình tại Mục III của báo cáo này, kết quả đối chiếu tài liệu theo quy định HSMT và kết quả thương thảo hợp đồng (nếu có) để làm cơ sở phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

V. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].



(Handwritten signatures)

Mẫu số 1A (Đính kèm báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA HSDXTC

HSDXKT của nhà thầu _____

Stt	Nội dung đánh giá ⁽²⁾	Kết quả đánh giá ⁽³⁾		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đáp ứng	Không đáp ứng		
1	Đơn dự thầu ⁽⁴⁾				
KẾT LUẬN ⁽⁵⁾					

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(2) Theo tiêu chuẩn đánh giá tính hợp lệ quy định trong HSMT.

(3) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là “Đáp ứng” thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng của cột “Đáp ứng”, nếu được đánh giá là “không đáp ứng” thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng của cột “Không đáp ứng” và nêu rõ lý do không đáp ứng tại cột Nhận xét của chuyên gia.

(4) Đơn dự thầu bao gồm các nội dung theo quy định tại Mục 11 CDNT của HSMT. Đơn dự thầu phải đáp ứng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 54 của QĐMS.

(5) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT khi tất cả nội dung được đánh giá là “đáp ứng”, nhà thầu được kết luận là KHÔNG ĐẠT khi có ít nhất một nội dung được đánh giá là “không đáp ứng”.



(Handwritten signatures and marks)

Mẫu số 1B

SỬA LỖI⁽¹⁾

HSDT của nhà thầu _____

Stt	Nội dung cần sửa lỗi	Giá trị lỗi số học	Giá trị lỗi khác	Ghi chú
1.				
2.				
...				
n.				
Tổng cộng		(i)	(ii)	
KẾT LUẬN				

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Việc sửa lỗi thực hiện theo quy định trong HSMT.

Đính kèm theo bản chụp văn bản thông báo của Chủ đầu tư cho nhà thầu về kết quả sửa lỗi HSDT; bản chụp văn bản trả lời của nhà thầu về việc sửa lỗi của Chủ đầu tư.

Mẫu số 1C

HIỆU CHỈNH SAI LỆCH⁽¹⁾

HSDT của nhà thầu _____

Stt	Nội dung cần hiệu chỉnh sai lệch	Giá trị sai lệch		Ghi chú
		Sai lệch thiếu	Sai lệch thừa	
1.		i ₁	ii ₁	
2.		i ₂	ii ₂	
....		...	...	
n.		i _n	ii _n	
Tổng cộng		i	ii	

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Việc hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định trong HSMT.

Đính kèm bản chụp văn bản thông báo của Chủ đầu tư cho nhà thầu về kết quả hiệu chỉnh sai lệch HSDT; bản chụp văn bản trả lời của nhà thầu về việc hiệu chỉnh sai lệch của Chủ đầu tư.



(Handwritten signatures and stamps)

□
**CHUYỂN ĐỔI GIÁ DỰ THẦU SAU SỬA LỖI,
HIỆU CHỈNH SAI LỆCH, TRỪ GIÁ TRỊ GIẢM GIÁ (NẾU CÓ),
CHUYỂN ĐỔI VỀ MỘT ĐỒNG TIỀN CHUNG⁽¹⁾**

HSDT của nhà thầu _____

Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có)	Tỷ giá quy đổi quy định trong HSMT	Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có), chuyển đổi về một đồng tiền chung

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

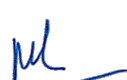
(1) Trường hợp trong HSMT cho phép nhà thầu chào nhiều đồng tiền khác nhau thì trong báo cáo cần chuyển đổi giá đề nghị trúng thầu (giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá) sang một đồng tiền chung theo tỷ giá quy đổi quy định trong HSMT.

Trường hợp không cần chuyển đổi giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có) về một đồng tiền chung thì bỏ Mẫu này.












Mẫu số 01 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

XÁC ĐỊNH ĐIỂM TỔNG HỢP

(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)

HSDXTC của nhà thầu: _____

A. Xác định điểm giá

G_{nhà thầu}	G_{thấp nhất}	Điểm giá (điểm)
(1)	(2)	(3)

Ghi chú:

(1) Là giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có) chuyển về 1 đồng tiền chung (nếu có) của HSDXTC của nhà thầu

(2) Là giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính.

(3) Điểm giá = (2) x (Mức điểm tối đa kỹ thuật)/(1)

B. Xác định điểm tổng hợp

Đề xuất về kỹ thuật		Đề xuất về tài chính		Điểm tổng hợp
Điểm kỹ thuật	K%	Điểm giá	G%	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Ghi chú:

(1) Điểm kỹ thuật của nhà thầu đang xét;

(2) Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong HSMT;

(3) Lấy ở bảng xác định điểm giá;

(4) Tỷ trọng điểm về giá quy định trong HSMT;

(5) = (1) x (2) + (3) x (4);



(Chữ ký và đóng dấu của các bên liên quan)

Mẫu số 02 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)
TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH
(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất và kết hợp giữa kỹ thuật và giá)

HSDXTC của nhà thầu: _____

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu)	
2	Giá trị sửa lỗi	
3	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch	
4	Giá trị giảm giá (nếu có)	
5	Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
6	Tỷ giá quy đổi quy định trong HSMT (nếu có)	
7	Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có) chuyển đổi về một đồng tiền chung (nếu có) ⁽¹⁾	
	Phương pháp giá thấp nhất⁽²⁾	
8	Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có), chuyển đổi về một đồng tiền chung (nếu có), và tính ưu đãi (nếu có)	
	Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá⁽³⁾	
9	Điểm giá	
10	Điểm kỹ thuật	
11	Điểm tổng hợp	

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Trường hợp trong HSMT cho phép nhà thầu chào nhiều đồng tiền khác nhau thì cần chuyển đổi sang một đồng tiền chung theo tỷ giá quy đổi quy định trong HSMT.

(2) Trường hợp áp dụng phương pháp giá kết hợp giữa kỹ thuật và giá thì bỏ nội dung này.

(3) Trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất thì bỏ nội dung này.



